

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819705] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2414A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140067	Nguyễn Phan Việt	Chiến	02/05/2005	CCQ2414B	12	Việt	7,8	9,0	8,5
2	2124140126	Nguyễn Đồng Minh	Đức	22/08/2006	CCQ2414A	15	Minh	7,3	9,0	8,3
3	2123030097	Nguyễn Hoàng	Hải	11/01/2005	CCQ2303C	13	Hoàng	6,8	8,0	7,5
4	2124140031	Hoàng Phi	Hùng	03/07/2006	CCQ2414A			0,0	0,0	
5	2122110178	Nguyễn Hữu	Kha	12/05/2004	CCQ2203B	14	Hữu	7,5	9,0	8,4
6	2124140032	Phạm Bá	Kiên	05/01/2006	CCQ2414A	11	Bá	8,8	7,0	7,7
7	2122030260	Nguyễn Thái Thành	Lân	31/07/2001	CCQ2203D	15	Lân	8,8	9,0	8,9
8	2124140029	Dương Nhã	Linh	10/09/2006	CCQ2414A	15	Nhã	8,3	9,0	8,7
9	2124140071	Lục Vinh	Quang	24/04/2006	CCQ2414B	12	Vinh	7,8	8,0	7,9
10	2124140027	Nguyễn Thanh	Sỹ	07/11/2006	CCQ2414A	12	Thanh	7,5	6,0	6,6
11	2122030105	Lưu Văn	Tài	14/07/2004	CCQ2203D			0,0		
12	2124140028	Lê Phạm Hữu	Thắng	16/06/2006	CCQ2414A	17	Hữu	8,5	9,0	8,8
13	2124140066	Lê Văn	Tiến	23/07/2006	CCQ2414B			0,0		
14	2124140034	Nguyễn Mạnh	Tiến	01/10/2006	CCQ2414A	14	Mạnh	5,8	6,0	5,9
15	2124140033	Nguyễn Trần	Tiến	12/12/2006	CCQ2414A	11	Trần	6,3	8,0	7,3
16	2122030108	Trần Quốc	Toàn	28/01/2004	CCQ2203H	13	Quốc	8,3	9,0	8,7
17	2124140125	Nguyễn Hoàng	Trình	20/06/2006	CCQ2414B	15	Hoàng	6,0	8,0	7,2
18	2124140065	Phạm Lương Anh	Tú	18/07/2006	CCQ2414B	13	Anh	7,8	9,0	8,5
19	2124140070	Trần Ngọc	Tuấn	15/05/2006	CCQ2414B	11	Ngọc	5,5	5,0	5,2
20	2124140068	Nguyễn	Vũ	26/11/2006	CCQ2414B	14	Vũ	8,8	9,0	8,9